

PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO CÔNG ƯỚC HS

TS. Lê Trung Sơn

NỘI DUNG

I. Công ước HS – Danh mục HS

II. Phân loại hàng hóa theo HS

III. Các nguyên tắc bắt buộc và khuyến nghị khi PL hàng hóa

IV. Cách tra cứu và tính một số loại thuế tại khâu NK

PHẦN I: CÔNG ƯỚC HS

ĐỊNH NGHĨA

- ❖ **Công ước quốc tế:** thỏa thuận giữa các quốc gia về một vấn đề cụ thể
- ❖ **Công ước quốc tế HS:**
 - Công ước Quốc tế về hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa
 - Là thỏa thuận giữa các quốc gia thành viên của Công ước về việc tuân thủ, thực hiện việc mô tả và mã hóa hàng hóa theo danh mục HS và các điều khoản khác của Công ước
- ❖ Được coi là bộ luật quốc tế về một ngôn ngữ chung toàn cầu về mô tả và mã hóa hàng hóa

CÔNG ƯỚC HS

Quá trình hình thành và phát triển

- Trước khi Công ước HS ra đời, trên thế giới có nhiều hệ thống phân loại hàng hoá khác nhau. Những hệ thống phân loại đầu tiên rất đơn giản được sắp xếp hệ thống theo thứ tự chữ cái A, B, C
- Ngày 15/12/1950, Công ước Brussel kèm theo một bản Danh mục hàng hóa ra đời, có hiệu lực từ 11/9/1959. Ban đầu Danh mục này được gọi là Danh mục biểu thuế Brussel.
- Tới năm 1974, Danh mục biểu thuế Brussel được đổi tên thành Danh mục hàng hóa của Hội đồng hợp tác Hải quan
- Đến năm 1983, Công ước quốc tế về hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa đã được Tổ chức Hải quan thế giới thông qua tại Brussel; có hiệu lực từ ngày 01/01/1988.
- Đến nay, Công ước HS đã được sửa đổi 6 lần: Năm 1992, 1996, 2002, 2007, 2012, 2017. Kỳ sửa đổi tiếp theo dự kiến vào năm 2022.
- Tổng số thành viên của Công ước tính đến tháng 2 năm 2019: 157 thành viên

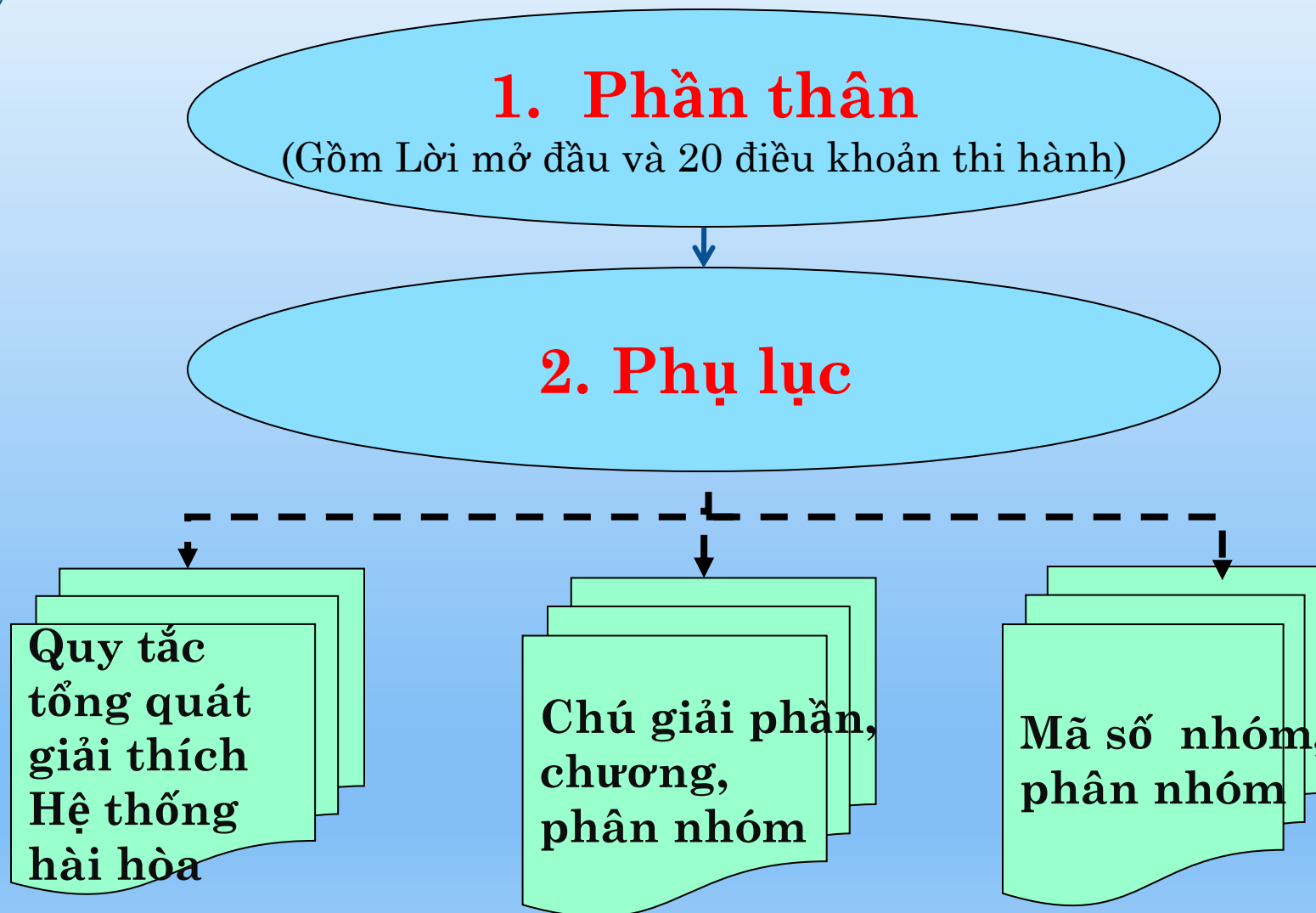
CÔNG ƯỚC HS

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- **Tạo thuận lợi cho thương mại quốc tế:**
 - Làm cơ sở xây dựng hệ thống phân loại hàng hoá xuất nhập khẩu và thuế quan
 - Thống kê thương mại quốc tế
 - Xác định xuất xứ và đàm phán thương mại giữa các quốc gia
- **Áp dụng trong quản lý, điều hành hàng hóa nội địa và quốc tế:**
 - Quản lý hàng hoá cần kiểm soát (ví dụ: chất thải, ma tuý, vũ khí hoá học, chất phá huỷ tầng ozon, loài động, thực vật có nguy cơ tuyệt chủng)
 - Áp dụng trong quản lý Hải quan (như các tiêu chí để quản lý rủi ro, tuân thủ pháp luật)

CÔNG ƯỚC HS

Cấu trúc





<http://www.wcoomd.org/en/topics/nomenclature/instrument-and-tools/hs-nomenclature-2017-edition/hs-nomenclature-2017-edition.aspx>

CÔNG ƯỚC HS

Phụ lục – Danh mục HS

- Còn được gọi là “Hệ thống hài hoà” hay “Danh mục” hoặc “Danh mục HS” (tên đầy đủ: Hệ thống hài hòa mô tả và mã hoá hàng hoá - **Harmonized Commodity Description and Coding System (HS)**)
- Là một bộ phận không thể tách rời của Công ước
- Được các thành viên áp dụng đầy đủ, không bổ sung hay sửa đổi
- Hiện được sử dụng bởi hơn 200 quốc gia, vùng lãnh thổ nhằm xây dựng danh mục biểu thuế quốc gia, mục đích thống kê thương mại, ...
- Áp dụng cho trên 98% hàng hóa giao dịch thương mại toàn cầu

CÔNG ƯỚC HS

Cấu trúc của Danh mục HS

- Các nguyên tắc chung giải thích Hệ thống Hải hoà (General Interpretation Rules/ GIR (6 nguyên tắc)).
- Chú giải Phần, Chương, Phân nhóm (Còn gọi là chú giải pháp lý - Legal notes)
- Phần mô tả và mã hóa: Gồm các nhóm hàng; phân nhóm hàng và mã số số học của chúng (các mã 4 số, mã 6 số)

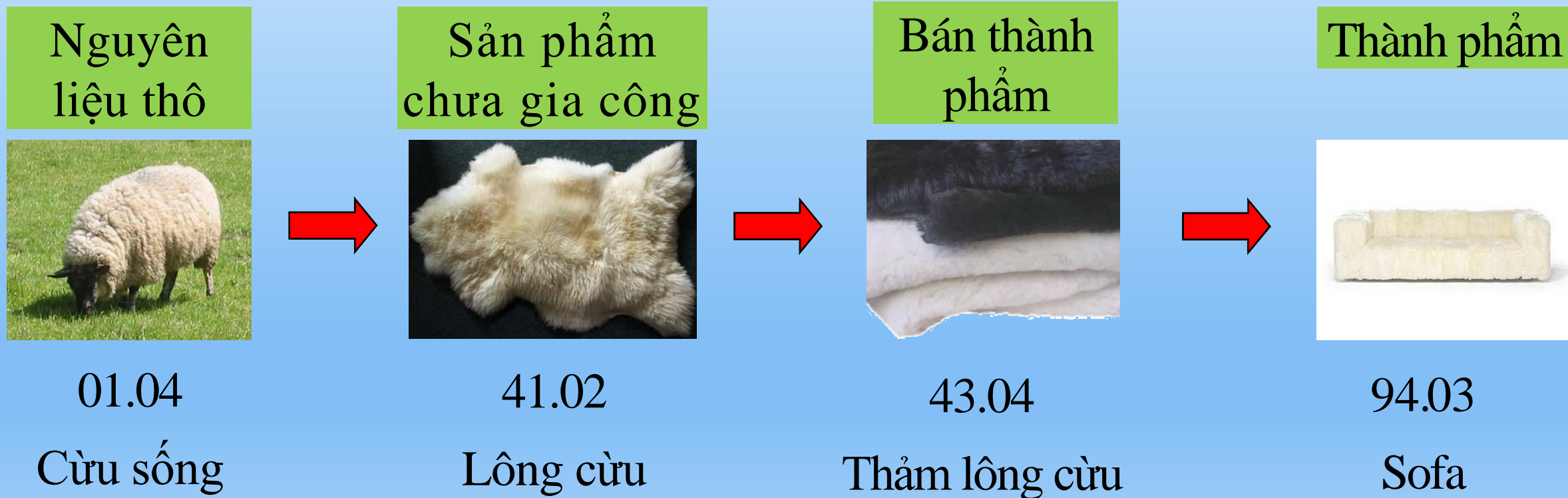
CÔNG ƯỚC HS

Cấu tạo của Danh mục HS 2017

- 06 Quy tắc diễn giải chung (GIR)
- 21 Phần + các chú giải phần
- 96 Chương (02 chữ số) (01 Chương dự phòng: 77) + các chú giải chương
- 1222 Nhóm (04 chữ số)
- 5387 Phân nhóm (06 chữ số) + các chú giải phân nhóm

KẾT CẤU CỦA DANH MỤC HS

Hàng hóa thường được sắp xếp theo cấp độ của quá trình gia công, sản xuất



- 01-05 Động vật và Sản phẩm động vật**
- 06-15 Thực vật và Sản phẩm thực vật**
- 16-24 Thực phẩm**
- 25-27 Sản phẩm khoáng**
- 28-38 Hóa chất và Các sản phẩm hóa chất**
- 39-40 Nhựa / Cao su**
- 41-43 Da sống, Da và Lông thú**
- 44-49 Gỗ & Sản phẩm Gỗ**
- 50-63 Vải sợi, Các sản phẩm CN Dệt may**
- 64-67 Giày dép / Mũ đội đầu**
- 68-71 Đá / Thủy tinh / Kim loại quý**
- 72-83 Kim loại**
- 84-85 Máy móc / Điện**
- 86-89 Giao thông vận tải**
- 90-97 Hàng hóa khác**

SECTION I

LIVE ANIMALS; ANIMAL PRODUCTS

Notes.

1. Any reference in this Section to a particular genus or species of an animal, except where the context otherwise requires, includes a reference to the young of that genus or species.
2. Except where the context otherwise requires, throughout the Nomenclature any reference to "dried" products also covers products which have been dehydrated, evaporated or freeze-dried.

Chú giải phần

Chapter 1

Live animals


Note.

1. This Chapter covers all live animals except:
 - (a) Fish and crustaceans, molluscs and other aquatic invertebrates, of heading 03.01, 03.06 or 03.07;
 - (b) Cultures of micro-organisms and other products of heading 30.02; and
 - (c) Animals of heading 95.08.

Chú giải
chương

4. This Chapter does not cover:

- (a) Products obtained from whey, containing by weight more than 95 % lactose, expressed as anhydrous lactose calculated on the dry matter (heading 17.02); or
- (b) Albumins (including concentrates of two or more whey proteins, containing by weight more than 80 % whey proteins, calculated on the dry matter) (heading 35.02) or globulins (heading 35.04).



Chú giải
chương

Subheading Notes.

- 1. For the purposes of subheading 0404.10, the expression “modified whey” means products consisting of whey constituents, that is, whey from which all or part of the lactose, proteins or minerals have been removed, whey to which natural whey constituents have been added, and products obtained by mixing natural whey constituents.
- 2. For the purposes of subheading 0405.10 the term “butter” does not include dehydrated butter or ghee (subheading 0405.90).



Chú giải phân nhóm

DANH MỤC HS

Cách mã hóa theo danh mục HS

CẤP ĐỘ CHI TIẾT CỦA HS:

Phần > Chương > Nhóm > **Phân nhóm**
(Rộng) \longrightarrow (Chi tiết)

Ví dụ: Phân loại cừu sống

Phần I Động vật sống, sản phẩm động vật

Chương 1: Động vật sống

Nhóm 01.04: Cừu và dê sống

Phân nhóm 0104.10: Cừu

DANH MỤC HS

Cách đọc

- “DẤU GẠCH”
 - Nhóm (4 số) thì không có dấu gạch(-)
 - Phân nhóm sẽ có từ 1 dấu gạch trở lên
- Cấu trúc theo lớp của danh mục
 - Phân nhóm 1 gạch (-) được chi tiết từ nhóm không có gạch
 - Phân nhóm 2 gạch (- -) được chi tiết từ phân nhóm 1 gạch (-)
 - Cứ tiếp tục như vậy...

DANH MỤC HS

Cấu trúc Mã số của Danh mục HS

Mã số HS (phân nhóm)	Mô tả hàng hoá
2802.00	Lưu huỳnh, thăng hoa hoặc kết tủa; lưu huỳnh dạng keo
	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác
2804.10	- Hydro
	- Khí hiếm :
2804.21	- - Argon
2804.29	- - Loại khác

PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO CÔNG ƯỚC HS

Cơ sở pháp lý

- Các thỏa thuận về Công ước HS và AHTN
- Điều 26 Luật Hải quan năm 2014
- Điều 16 Nghị định 08/2015/NĐ-CP
- Thông tư 14/2015/TT-BTC (sửa đổi bổ sung bởi TT 17/2021/TT-BTC)
- Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập (Thông tư 65/2017/TT-BTC và thông tư 09/2019/TT-BTC)

PHẦN II: PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO CÔNG ƯỚC HS

KHÁI NIỆM

- Căn cứ vào: đặc điểm, thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa, công dụng, quy cách đóng gói và các thuộc tính khác của hàng hóa
- Để: xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam

(Khoản 16 Điều 4 Luật HQ năm 2014)

PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO CÔNG ƯỚC HS

Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu VN

- 2. Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam gồm mã số, tên gọi, mô tả hàng hóa, đơn vị tính và các nội dung giải thích kèm theo.
- 3. Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được xây dựng trên cơ sở áp dụng đầy đủ Công ước quốc tế về hệ thống hài hoà mô tả và mã hóa hàng hóa.
- Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thống nhất trong toàn quốc.

(Điều 26 Luật Hải quan năm 2014)

PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO CÔNG ƯỚC HS

Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu VN

Mục đích sử dụng:

- Xây dựng Biểu thuế đối với hàng hóa XK, NK
- Xây dựng các danh mục hàng hóa phục vụ quản lý nhà nước
- Thống kê Nhà nước về hàng hóa XK, NK
- Phục vụ công tác quản lý Nhà nước

(Điều 17 Nghị định 08/2015/NĐ-CP)

PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO CÔNG ƯỚC HS

Danh mục 65

✓ Thông tư 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 (sửa đổi bổ sung một số nội dung tại các phụ lục bởi Thông tư 09/2019/TT-BTC) ban hành:

➤ **Danh mục hàng hóa XNK Việt Nam (Phụ lục I)**

➤ **06 Quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa (Phụ lục II)**

✓ Tuân thủ Danh mục HS/2017.

✓ Tuân thủ Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN 2017(AHTN/2017).

✓ Hiệu lực từ 1/1/2018

PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO CÔNG ƯỚC HS

Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu VN

CẤU TẠO CHUNG:

- Các chú giải của phần, chương và phân nhóm
- Danh mục chi tiết hàng hóa XK,NK VN
 - 21 phần
 - 97 chương (01 Chương dự phòng: 77)
 - 1222 nhóm hàng
 - 5387 phân nhóm (6 số)
 - 10813 dòng hàng (8 số)

PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO CÔNG ƯỚC HS

Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu VN

CẤU TRÚC CHI TIẾT:

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Đơn vị tính
0101	Ngựa, lừa, la sống	
0101.10.00	- Loại thuần chủng để làm giống	con
0101.90	- Loại khác:	
0101.90.30	- - Ngựa	con
0101.90.90	- - Loại khác	con

8703	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua.
870310	- Xe được thiết kế đặc biệt để đi trên tuyết; xe chơi gôn (golf car) và các loại xe tương tự:
87031010	- - Xe chơi gôn (kể cả xe golf buggies) và các loại xe tương tự
87031090	- - Loại khác
	- Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến đốt cháy bằng tia lửa điện:
870321	- - Loại dung tích xi lanh không quá 1.000 cc:
	- - - Dạng CKD:
87032111	- - - - Xe đua cỡ nhỏ ^(SEN)
87032112	- - - - Xe địa hình ATV (All-Terrain Vehicles)
87032113	- - - - Ô tô cứu thương
87032114	- - - - Ô tô nhà ở lưu động (có nội thất được thiết kế như căn hộ) (Motor-homes)
87032115	- - - - Ô tô kiểu Sedan ^(SEN) (1)
	- - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van):
87032121	- - - - - Loại bốn bánh chủ động
87032129	- - - - - Loại khác
87032130	- - - - Loại khác
	- - - Loại khác:

PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO CÔNG ƯỚC HS

Nguyên tắc khi phân loại hàng hóa

❖ Điều 4 Thông tư 14/2015/TT-BTC:

- Một mặt hàng chỉ có một mã số duy nhất theo Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam (!).
- Tuân thủ các quy định của Luật, Nghị định và Thông tư có liên quan

❖ Điều 6 Thông tư 14/2015/TT-BTC

Trường hợp thực hiện phân loại hàng hóa theo quy định tại Điều 4 Thông tư này nhưng chưa xác định được mã số duy nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thì sử dụng các tài liệu sau:

- a) Chú giải chi tiết Danh mục HS;
- b) Tuyển tập ý kiến phân loại của WCO;
- c) Chú giải bổ sung Danh mục AHTN;
- d) Cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

PHẦN III: CÁC NGUYÊN TẮC BẮT BUỘC TUÂN THỦ VÀ KHUYẾN NGHỊ THAM KHẢO KHI PHÂN LOẠI HÀNG HÓA

BẮT BUỘC TUÂN THỦ

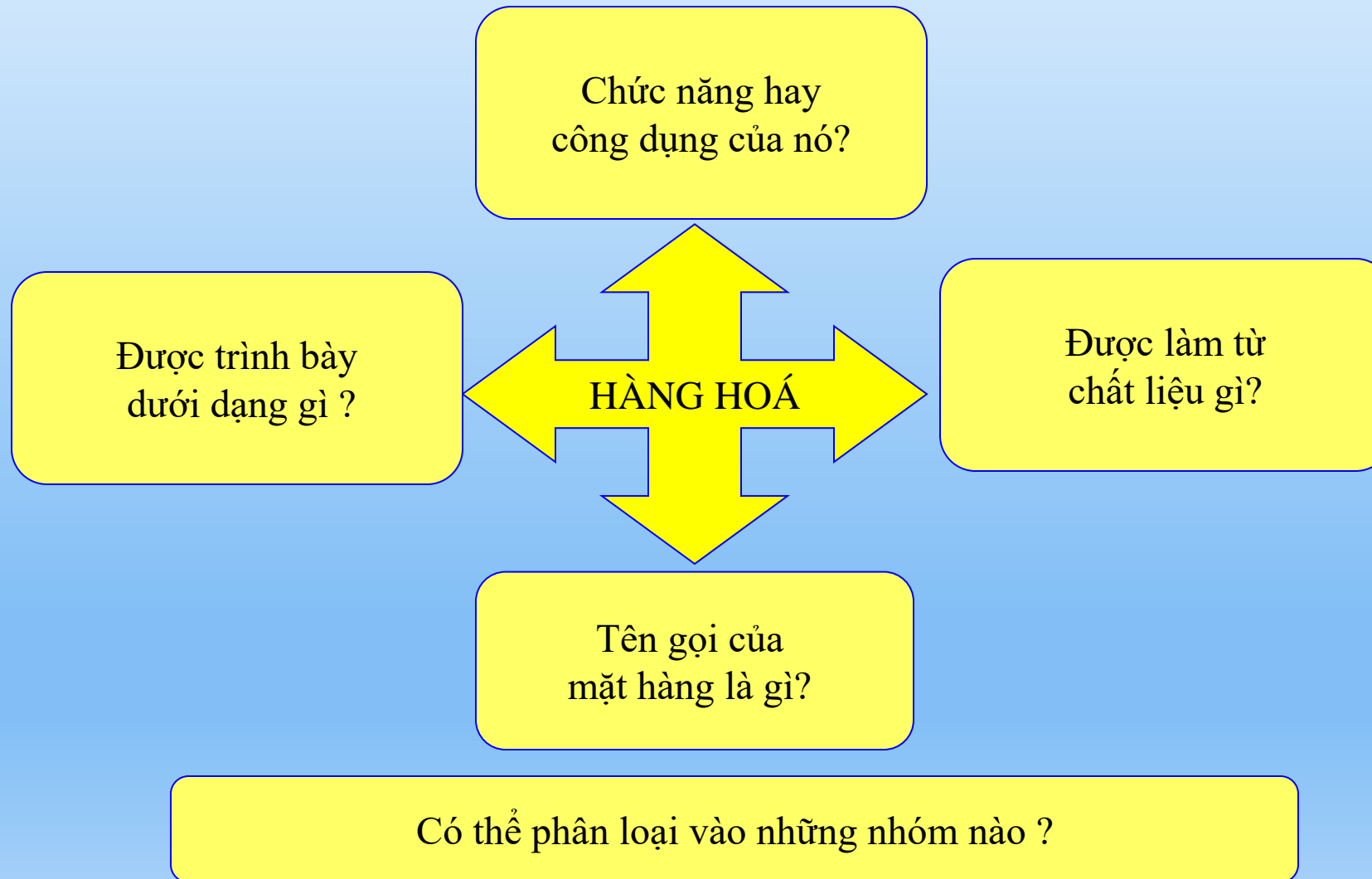
- ▶ Chú giải phần, chương và phân nhóm
- ▶ Các quy tắc (GIRs)

KHUYẾN NGHỊ THAM KHẢO

- * Chú giải chi tiết (EN).
- * Chú giải SEN
- * Công văn hướng dẫn phân loại của TCHQ, Bộ Tài chính.
- * Ý kiến phân loại của WCO; của HQ các nước.

BẮT BUỘC TUÂN THỦ

GIR 0: THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA



BẮT BUỘC TUÂN THỦ **CHÚ GIẢI PHÁP LÝ**

- Là chú giải nằm ở đầu mỗi phần, chương, phân chương, phân nhóm
- Nằm ở đầu mỗi Phần và Chương.
- Quy định phạm vi áp dụng, loại trừ của Phần, Chương.
- Quy định phạm vi áp dụng của phân nhóm nào đó.

BẮT BUỘC TUÂN THỦ **CÁC QUY TẮC TỔNG QUÁT (GIRs)**

- Bao gồm 6 quy tắc.
- Là 1 phần không thể thiếu của Danh mục HS.
- Quy định cách phân loại theo HS.
- Áp dụng tuân tự theo số học.
- Quy tắc 1 – 5 phân loại đến cấp độ 4 số.
- Quy tắc 6 phân loại đến cấp độ 6 số

CÁC QUY TẮC TỔNG QUÁT

QT 1 Quy tắc tổng quan chung

QT 2a Chưa hoàn chỉnh hoặc chưa hoàn thiện, chưa lắp ráp hoặc tháo rời

QT 2b Hỗn hợp hoặc hợp chất

QT 3 Hai hoặc nhiều nhóm

QT 3a Mô tả cụ thể

QT 3b Đặc tính cơ bản

QT 3c Nhóm có thứ tự sau cùng

QT 4 Giống nhất

QT 5 Bao bì

QT 5a Bao bì đặc biệt

QT 5b Bao bì hoặc vật liệu đóng gói

QT 6 Chú giải và nội dung của phân nhóm và quy tắc 1 đến 5

QUY TẮC 1

TÊN CỦA PHẦN, CHƯƠNG HOẶC PHẦN CHƯƠNG CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH DỄ TRA CỨU, ĐỂ ĐẢM BẢO TÍNH PHÁP LÝ, VIỆC PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ PHẢI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH:

- (A) THEO LỜI LỄ CỦA TỪNG NHÓM VÀ BẤT KỲ CHÚ GIẢI CÁC PHẦN, CHƯƠNG LIÊN QUAN; VÀ**
- (B) THEO CÁC QUY TẮC TIẾP THEO NẾU CÁC NHÓM HOẶC CHÚ GIẢI ĐÓ KHÔNG CÓ YÊU CẦU NÀO KHÁC**

VD 1: Phân loại Voi dùng để
làm xiếc

CHƯƠNG 1: ĐỘNG VẬT SỐNG

Mã số của Voi: 01.06?



VD2: Bari sulfat (BaSO_4) hàm lượng 98 %, đóng bao 25 kg.



VD3: Thuốc cản quang Bari sulfat (BaSO_4) hàm lượng 98%, đóng gói 10g



VD4: Vali nhựa



VD5: Vali làm từ song mây



QUY TẮC 2

Liên quan đến:

- CÁC SẢN PHẨM CHƯA HOÀN CHỈNH HOẶC CHƯA HOÀN THIÊN
- CÁC SẢN PHẨM DƯỚI DẠNG CHƯA LẮP RÁP HOẶC ĐƯỢC THÁO RỜI
- CÁC HỖN HỢP HOẶC TỔ HỢP CỦA CÁC CHẤT, NGUYÊN LIỆU

Quy tắc 2(a)

CHIA LÀM 2 PHẦN

- CHƯA HOÀN CHỈNH HOẶC CHƯA HOÀN THIÊN NHƯNG CÓ ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM HOÀN CHỈNH HOẶC HOÀN THIÊN
- CHƯA LẮP RÁP HOẶC THÁO RỜI

ĐƯỢC PHÂN LOẠI NHƯ SẢN PHẨM HOÀN CHỈNH HOẶC HOÀN THIÊN

Một số ví dụ áp dụng quy tắc 2(a)

VD: Phân loại các sản phẩm dưới đây vào nhóm phù hợp

Ô tô 4 bánh chở người không có bánh?

→ Ô tô 4 bánh, chở người (87.03).

Súng săn không có cò ?

→ Súng săn (93.03)

Máy giặt thiếu bộ phận điều khiển?

→ Máy giặt (84.50).

PHÔI

1. CHƯA SẴN SÀNG ĐEM **SỬ DỤNG TRỰC TIẾP**
 2. CÓ **HÌNH DÁNG HAY BỀ NGOÀI** GẦN VỚI HÀNG HOÁ HAY BỘ PHẬN HÀNG HOÁ HOÀN CHỈNH
 3. CHỈ ĐƯỢC **SỬ DỤNG ĐỂ HOÀN THIỆN THÀNH** SẢN PHẨM HOẶC BỘ PHẬN SẢN PHẨM HOÀN CHỈNH
- **CHÚ Ý: KHÔNG ĐƯỢC COI LÀ PHÔI ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM DƯỚI ĐÂY**
 - BÁN THÀNH PHẨM CHƯA CÓ HÌNH DÁNG CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM HOÀN CHỈNH HOẶC HOÀN THIỆN (CÁC THANH, CÁC ỐNG, V.V.)
 - SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐỊNH DANH CỤ THỂ HOẶC ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH BỞI CHỦ GIẢI PHÁP LÝ (Ví dụ các bán thành phẩm của kim loại quý nhóm 71.06 → 71.10)

VD1: Phôi vợt cầu lông làm từ graphit

68.15: Các sản phẩm bằng graphit không phải là sản phẩm điện



VD2: Phân loại phôi để thổi thành chai nhựa



Phôi chai nhựa?

Quy tắc 2(b)

- **NẾU MỘT NGUYÊN LIỆU, MỘT CHẤT ĐƯỢC PHÂN LOẠI TRONG MỘT NHÓM NÀO ĐÓ THÌ HỖN HỢP, HAY HỢP CHẤT CỦA NGUYÊN LIỆU HOẶC CHẤT ĐÓ VỚI NGUYÊN LIỆU HOẶC CHẤT KHÁC CŨNG THUỘC NHÓM ĐÓ.**
- **HÀNG HOÁ LÀM TOÀN BỘ BẰNG MỘT LOẠI NGUYÊN LIỆU HAY MỘT CHẤT, HOẶC LÀM MỘT PHẦN BẰNG NGUYÊN LIỆU HAY CHẤT ĐÓ ĐƯỢC PHÂN LOẠI TRONG CÙNG NHÓM.**
- **VIỆC PHÂN LOẠI NHỮNG LOẠI HÀNG HOÁ LÀM BẰNG HAI LOẠI NGUYÊN LIỆU HAY HAI CHẤT TRỞ LÊN PHẢI TUÂN THEO QUY TẮC 3**
- **Chú ý: Chỉ áp dụng quy tắc này nếu nội dung nhóm hoặc các chú giải pháp lý không có yêu cầu nào khác**

VD1: Ấm đun nước bằng thép có tay cầm bằng nhựa:



VD2: Mắc áo bằng gỗ có móc treo bằng thép

VD2: Vitamin A chưa chia liều lượng (dạng bulk)

VD3: Vitamin A-D chưa chia liều lượng (dạng bulk)?

QUY TẮC 3

ÁP DỤNG KHI
HÀNG HOÁ
THOẠT NHÌN CÓ
THỂ PHÂN LOẠI
VÀO HAI HAY
NHIỀU NHÓM

- (a) MÔ TẢ CỤ THỂ NHẤT
- (b) ĐẶC TÍNH CƠ BẢN
- (c) NHÓM CÓ THỨ TỰ SAU CÙNG

Ghi chú: chỉ áp dụng quy tắc này nếu nội dung của nhóm hay chú giải của phần hoặc chương không có yêu cầu khác.

Quy tắc 3 (a)

- **MÔ TẢ CỤ THỂ ĐƯỢC ƯU TIÊN LỰA CHỌN HƠN MÔ TẢ KHÁI QUÁT**

Nghĩa là:

Nếu thoát nhìn, hàng hóa có thể phân loại vào nhóm A hoặc nhóm B. Sau khi nghiên cứu thì thấy nội dung của nhóm A mô tả cụ thể, chính xác, gần giống với hàng hóa đang xem xét hơn nội dung của nhóm B thì khi đó hàng hóa được phân loại vào nhóm A

Ví dụ về áp dụng Quy tắc 3a

Hỏi: PL Dao dục giấy

82.11. Dao có lưỡi cắt

82.14. Đồ dao kéo khác (ví dụ, tông đơ..... **Dao dục giấy**,...



Quy tắc 3 (a) – ngoại lệ

NHÓM CÓ MÔ TẢ CỤ THỂ ĐƯỢC ƯU TIÊN LỰA CHỌN HƠN
NHÓM CÓ MÔ TẢ KHÁI QUÁT

NHƯNG

KHI CÓ HAI HOẶC NHIỀU NHÓM MÀ MỖI NHÓM CHỈ LIÊN QUAN ĐẾN MỘT PHẦN NGUYÊN LIỆU HOẶC CHẤT CẤU THÀNH NÊN **HÀNG HOÁ HỖN HỢP, HÀNG HOÁ HỢP CHẤT HOẶC CHỈ LIÊN QUAN ĐẾN MỘT PHẦN TRONG BỘ ĐÓNG GÓI ĐỂ BÁN LẺ.**

THÌ

MỖI NHÓM ĐÓ ĐƯỢC XEM LÀ CÓ ĐẶC TRƯNG NGANG NHAU NGAY CẢ KHI MỘT TRONG SỐ CÁC NHÓM ĐÓ MÔ TẢ ĐẦY ĐỦ HƠN HOẶC CHÍNH XÁC HƠN

Quy tắc 3 (a) – ngoại lệ

MỘT LOẠI HÀNG HÓA CẤU TẠO TỪ 3 CHẤT KHÁC NHAU LÀ: **A, B, C**

Nhóm A đề cập đến chất **A**
một cách cụ thể

Nhóm B đề cập đến chất **B**
một cách **không** cụ thể

Nhóm C đề cập đến chất **C**
một cách không cụ thể

Những nhóm hàng này
được xem là tương đương

Quy tắc 3(a) → 3(b)

Khi không phân loại được theo quy tắc 3(a)

KHI CÓ HAI HAY NHIỀU NHÓM MÀ MỖI NHÓM CHỈ LIÊN QUAN ĐẾN MỘT NGUYÊN LIỆU HAY MỘT CHẤT CẤU THÀNH HÀNG HOÁ Ở DẠNG (1) HỖN HỢP, (2) HỢP CHẤT, HOẶC (3) HÀNG HOÁ ĐÓNG BỘ ĐỂ BÁN LẺ

MỖI NHÓM ĐÓ ĐƯỢC XEM LÀ CÓ MÔ TẢ NGANG NHAU NGAY CẢ NẾU MỘT TRONG SỐ NHÓM ĐÓ MÔ TẢ ĐẶC TRƯNG HƠN

CHUYỂN SANG QUY TẮC 3(b)

Quy tắc 3(b)



➔ **Yếu tố mang lại đặc trưng cơ bản**⁵¹

ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN

- **BẢN CHẤT CỦA NGUYÊN LIỆU HAY THÀNH PHẦN:**

KÍCH THƯỚC

SỐ LƯỢNG

CHẤT LƯỢNG

KHỐI LƯỢNG

GIÁ TRỊ

KHÁC

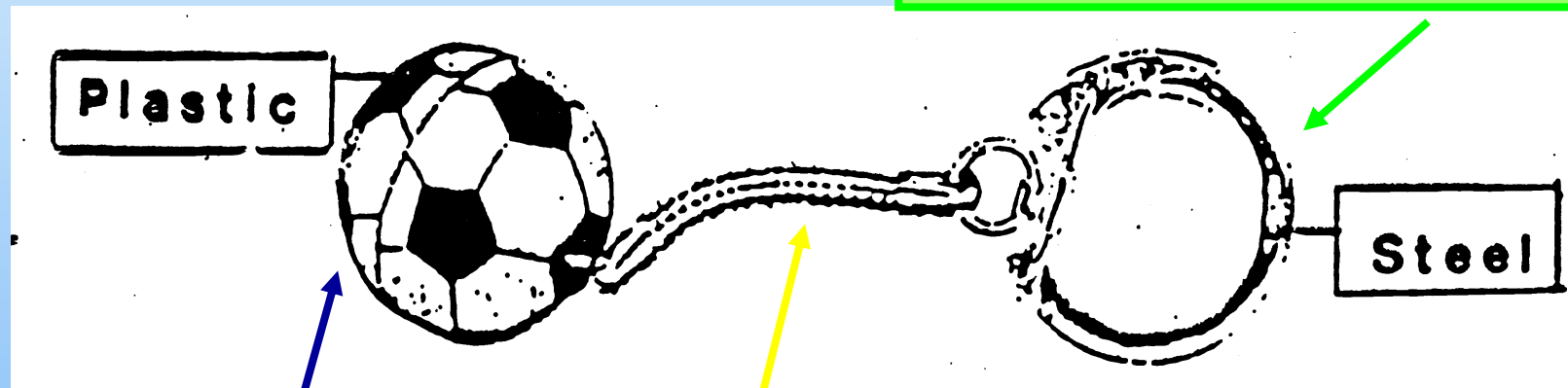
- **NGUYÊN LIỆU HAY THÀNH PHẦN MANG LẠI CÔNG DỤNG CHÍNH CỦA HÀNG HOÁ ĐÓ**

Sản phẩm làm từ nhiều bộ phận khác nhau

VD: Bộ đựng gia vị gồm khung (bằng gỗ hoặc bằng inox)
và các lọ gia vị tương ứng



Móc khóa: Nhóm 73.26



Dây xích: Nhóm 73.15

Quả bóng thu nhỏ: Nhóm 39.26

VD: Bút chì có gắn tẩy

- Bút chì đen 9609.10
- Tẩy 4016.92



BỘ SẢN PHẨM

Bộ sản phẩm bán lẻ

$A + B + C \dots$

(Mỗi sản phẩm có công dụng riêng)

Phân loại theo A, hoặc B, hoặc C (theo đặc trưng cơ bản nhất)

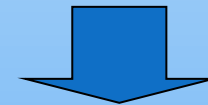
Với điều kiện:

- Không bộ sp không được quy định cụ thể tại nhóm nào
- Không trái với chú giải pháp lý nào

Bộ sản phẩm hoá chất (theo chú giải 3 phần VI)

$A + B + C \rightarrow S$

Phân loại theo A hoặc B hoặc C?



Phân loại theo S

VD 1: phân loại bộ sản phẩm làm đầu

- Bộ đồ làm đầu gồm: một tông đơ điện, một cái lược, một cái kéo, một bàn chải, một khăn mặt. đựng trong một cái túi bằng da.
- Tông đơ điện thuộc nhóm 85.10
- Lược thuộc nhóm 96.15
- Kéo thuộc nhóm 82.13
- Bàn chải thuộc nhóm 96.03
- Khăn mặt thuộc nhóm 63.02
- Túi bằng da thuộc nhóm 42.02
- Cái nào đặc trưng?



Ví dụ 2: Phân loại bộ sản phẩm cơ khí

Bộ sản phẩm gồm:

- 03 kìm (82.03)
 - 01 búa (82.05).
-
- Áp dụng quy tắc 3?



VD3: Phân loại bộ sản phẩm hóa chất?

Mô tả: Chế phẩm bả tường nhà trước khi sơn, bao gồm, bao gồm hai thành phần được trình bày cùng với nhau:

Phần A: Dạng bột gồm có xi măng, cát, canxi carbonat.....
Đóng bao 50 (kg). (38.24)

Phần B: Dung dịch Polyacrylic dạng phân tán trong nước.
Đóng trong phi 50 (kg) (39.06)

Cách dùng: Trộn đều A và B theo tỉ lệ 1:1 và dùng bả tường nhà.

QUY TẮC 3(c)

Khi việc phân loại không thể áp dụng quy tắc 3(a) hoặc 3(b)

**NHÓM CÓ SỐ THỨ TỰ
SAU CÙNG**

Qui tắc 3c: Lược có bàn chải tóc

Lược kết hợp với bàn chải tóc, làm bằng nhựa



Qui tắc 3c

Các nhóm có thể phân loại

- 39.24 các sản phẩm vệ sinh hoặc dùng trong nhà vệ sinh, bằng nhựa
- 39.26 Các sản phẩm khác bằng nhựa
- 9603 Chổi, bàn chải (bao gồm cả bàn chải là các bộ phận...)
- 9615 Lược, chải tóc ···,

Chế phẩm thực phẩm dùng làm bánh, thành phần gồm: 50 % sữa + 50 % cacao

Phân loại vào nhóm nào? 04.01; 18.06; 21.06?

Áp dụng quy tắc? QT 1; 3(a); 3(b); 3(c) ?

BÀI TẬP TƯƠNG TỰ:

Bộ bàn ghế bằng gỗ

Gồm:

- 01 cái bàn 70 x 70 cm (?)
- 02 cái ghế (?).
- Bàn và ghế ở dạng rời, chưa lắp ghép, được đóng trong cùng một thùng carton để bán trực tiếp cho người sử dụng



QUY TẮC 4

**HÀNG HOÁ ĐƯỢC PHÂN LOẠI VÀO NHÓM PHÙ
HỢP VỚI LOẠI HÀNG GIỐNG CHỨNG NHẤT**

Quy tắc này rất hiếm khi sử dụng

QUY TẮC 5

- **ÁP DỤNG CHO VIỆC PHÂN LOẠI CÁC BAO BÌ ĐƯỢC SỬ DỤNG LÂU DÀI, CÁC LOẠI VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI VÀ BAO BÌ CHỨA ĐỰNG ĐI CÙNG HÀNG HOÁ**

QUY TẮC 5(a)

BAO, HỘP VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TỰ

- BAO BÌ ĐƯỢC PHÂN LOẠI CÙNG VỚI HÀNG HOÁ NÓ CHỨA ĐỰNG NẾU:
 - (1) THÍCH HỢP RIÊNG HOẶC CÓ HÌNH DẠNG ĐẶC BIỆT ĐỂ CHỨA ĐỰNG MỘT LOẠI HOẶC MỘT BỘ HÀNG XÁC ĐỊNH;
 - (2) PHÙ HỢP ĐỂ SỬ DỤNG LÂU DÀI (ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ CÓ ĐỘ BỀN CÙNG HÀNG HOÁ NÓ CHỨA);
 - (3) ĐƯỢC ĐI CÙNG HÀNG HOÁ CHÚNG CHỨA ĐỰNG, HÀNG HOÁ NÀY CÓ THỂ ĐƯỢC GÓI RIÊNG HOẶC KHÔNG, ĐỂ THUẬN TIỆN CHO VIỆC VẬN CHUYỂN; VÀ
 - (4) LÀ LOẠI BAO BÌ THƯỜNG ĐƯỢC BÁN VỚI HÀNG HOÁ CHỨA ĐỰNG TRONG NÓ;
 - (5) KHÔNG MANG LẠI TÍNH CHẤT CƠ BẢN CHO BỘ HÀNG HOÁ

QUY TẮC 5(a)

Bao bì đi kèm với hàng hóa được phân loại cùng với hàng hóa:

- Bao đựng máy cạo râu bằng điện (85.10);
- Bao ống nhóm, hộp kính viễn vọng;
- Hộp, bao và túi đựng nhạc cụ (92.02).
- Bao súng (93.03).
- Hộp trang sức (71.15)

LOẠI TRỪ TRONG QUY TẮC 5(a) (VD)

- **HỘP ĐỰNG TRÀ BẰNG BẠC CÙNG TRÀ**
- **BÁT TRANG TRÍ BẰNG GỐM CHỨA KẸO**

QUY TẮC 5(b)

BAO BÌ

VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI VÀ BAO BÌ CHỨA ĐỰNG HÀNG HOÁ ĐƯỢC PHÂN LOẠI CÙNG VỚI HÀNG HOÁ ĐÓ

➤ **NẾU LÀ LOẠI THƯỜNG DÙNG ĐỂ ĐÓNG GÓI HÀNG HOÁ**

➤ **NHƯNG KHÔNG ÁP DỤNG NẾU LÀ LOẠI THƯỜNG ĐƯỢC TÁI SỬ DỤNG (DÙNG NHIỀU LẦN – KHÁC VỚI KHÁI NIỆM DÙNG LÂU DÀI!)**



SƠ ĐỒ ÁP DỤNG QUY TẮC 5



MỘT SỐ VÍ DỤ

- Phân loại ĐIỆN THOẠI IPHONE VÀ hộp đựng BẰNG GIẤY
- Hộp nhựa đựng nhẫn vàng
- →
- Hộp iphone 6 bằng giấy, không có điện thoại
- → Chương ?

QUY TẮC 6

**Hướng dẫn phân loại mặt hàng ở cấp độ phân nhóm
(6 số)**

QUY TẮC 6

ĐỂ ĐẢM BẢO TÍNH PHÁP LÝ, VIỆC PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ VÀO PHÂN NHÓM CỦA NHÓM PHẢI:

- **PHÙ HỢP THEO NỘI DUNG CỦA TỪNG PHÂN NHÓM VÀ CHÚ GIẢI CỦA PHÂN NHÓM**
- **PHÙ HỢP THEO CÁC QUY TẮC 1 – 5**
- **CHỈ SO SÁNH PHÂN NHÓM CÙNG CẤP ĐỘ**
- **ÁP DỤNG CHÚ GIẢI PHẦN, CHƯƠNG LIÊN QUAN TRỪ KHI CÓ YÊU CẦU KHÁC**

VÍ DỤ ÁP DỤNG QUY TẮC 6

- **PHÂN LOẠI MẶT HÀNG CHẾ PHẨM HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT DẠNG CATIONIC, DẠNG RẮN, CHƯA ĐÓNG GÓI BÁN LẺ?**
- Chế phẩm hoạt động bề mặt
- → ?
- Chưa đóng gói bán lẻ
- → ?
- Dạng rắn
- → ?
- Dạng cationic
- → ?

KHUYẾN NGHỊ THAM KHẢO

- ❖ Trường hợp trên cơ sở Danh mục và các quy định mà chưa xác định được mã số duy nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thì sử dụng các tài liệu sau:
 - a) **Chú giải chi tiết Danh mục HS;**
 - b) **Tuyển tập ý kiến phân loại của WCO;**
 - c) **Chú giải bổ sung Danh mục AHTN;**
 - d) **Cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.**
- ❖ Những tài liệu trên chính là những khuyến nghị tham khảo quan trọng trong quá trình phân loại hàng hóa

Chú giải chi tiết (EN)

- Diễn giải chính thức của các quy tắc và danh mục HS.
- Giải thích, diễn giải về chú giải Phần, Chương, phạm vi áp dụng của từng nhóm.
- Cung cấp thêm chú giải phân nhóm.
- Không phải là chú giải pháp lý

Chú giải chi tiết (tiếp theo)

Chương 1: Động vật sống

Chương này bao gồm tất cả động vật sống, trừ:

- (a) Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác, thuộc nhóm 03.01, 03.06, 03.07 hoặc 03.08 ;
- (b) Vi sinh vật nuôi cấy và các sản phẩm khác thuộc nhóm 30.02; và
- (c) Động vật thuộc nhóm 95.08.

Giải thích:

Chương này bao gồm tất cả các *loại* động vật sống (dùng làm thực phẩm hoặc có công dụng khác) **trừ:**

- (1) Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác.
- (2) Vi sinh vật nuôi cấy và các sản phẩm khác thuộc **nhóm 30.02**.
- (3) Động vật được nuôi với mục đích biểu diễn trong các gánh xiếc, hoặc biểu diễn tại các chợ phiên (**nhóm 95.08**).

Động vật chết trên đường vận chuyển được phân loại vào **các nhóm từ 02.01 đến 02.05, 02.07 hoặc 02.08**, nếu chúng là những động vật ăn được thích hợp dùng làm thức ăn cho người. Trong trường hợp khác, chúng được phân loại trong **nhóm 05.11**.

Chú giải chi tiết (tiếp theo)

01.03 - Lợn sống (+).

0103.10 - Loại thuần chủng để nhân giống

- Loại khác:

0103.91 - - Trọng lượng dưới 50 kg

0103.92 - - Trọng lượng từ 50kg trở lên

Nhóm này gồm lợn thuần dưỡng và lợn hoang dã (như lợn lòi).

Chú giải chi tiết (tiếp theo)

Chú giải phân nhóm

Phân nhóm 0103.10

Theo mục đích của phân nhóm 0103.10, thuật ngữ "Loại thuần chủng để nhân giống" chỉ gồm những động vật giống được cơ quan có thẩm quyền quốc gia công nhận là “thuần chủng”.

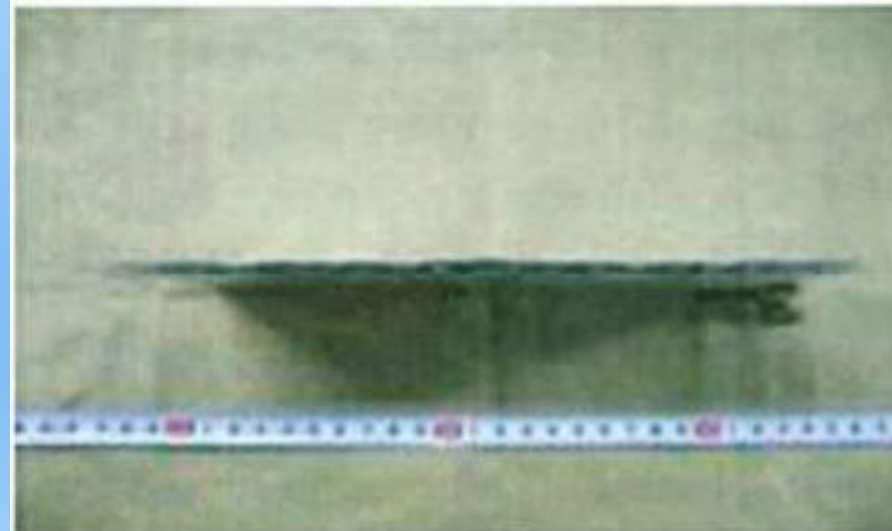
Phân nhóm 0103.91 và 0103.92

Theo mục đích của các phân nhóm 0103.91 và 0103.92, phân nhóm chỉ ra giới hạn về trọng lượng của mỗi con vật.

Ý kiến phân loại của WCO

- 1. Tấm ép cách nhiệt phản quang** (dài 38,1m x rộng 1,22m) dạng cuộn bao gồm 2 lớp lá nhôm mặt ngoài (chiều dày 5 μm) và lớp trong cấu thành bởi tấm xốp khí bằng nhựa PE (chiều dày 3,1mm). Tỷ lệ phần trăm trọng lượng mỗi m^2 của 2 lớp lá nhôm mặt ngoài và tấm xốp khí bằng nhựa PE lần lượt là 16% và 84%.

Sản phẩm này được cắt theo nhu cầu của người sử dụng và được thiết kế để lắp đặt bên trong tường, trần hoặc sàn của một toà nhà để duy trì nhiệt độ nhờ sự cách nhiệt với bức xạ nhiệt từ bên trong hoặc bên ngoài. Lớp lá nhôm mỏng phản xạ năng lượng bức xạ (mức độ phản xạ: 97%) theo cả 2 hướng và tấm xốp khí bằng nhựa PE cô lập các khoảng không khí giữa bề mặt các lá tạo thành lớp cách nhiệt để chống dẫn nhiệt.



Chú giải SEN

- Là chú giải bổ sung của Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN (AHTN).
- SEN giúp giải thích phạm vi của các phân nhóm hàng trong khu vực ASEAN
- Được chi tiết ở cấp độ 8 số.
- SEN phải được sử dụng kết hợp với HS và EN.
- Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa cách giải thích của HS, EN và SEN, thì phải tuân thủ HS và EN

VAI TRÒ CỦA SEN

Kính gửi:

- Các cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Thực hiện Nghị định thư quy định việc thực hiện Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN (AHTN) 2017;

Căn cứ Thông tư 65/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm;

Tổng cục Hải quan ban hành kèm theo công văn này Chú giải bổ sung SEN làm tài liệu tham khảo, phục vụ việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 của Bộ Tài chính

Chú giải bổ sung (SEN) không phải là một phần của Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN (AHTN) nhưng có thể sử dụng là tài liệu tham chiếu kỹ thuật trong việc phân loại hàng hóa. SEN được xây dựng như một công cụ hỗ trợ để phân loại hàng hóa một số mặt hàng cụ thể được chi tiết ở cấp độ 8 số trong Danh mục AHTN.

Công văn này thay thế công văn số 6901/TCHQ-TXNK ngày 29/7/2015 của Tổng cục Hải quan.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để báo cáo);
- TT. Vũ Thị Mai (để báo cáo);

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Ví dụ: **Gia cầm để làm giống**

(0105.11.10 0105.12.10 0105.13.10 0105.15.10
0105.94.10 0105.99.10 0105.99.30 0105.13.10)

Chú giải chi tiết 01.01:

thuật ngữ "Loại thuần chủng để nhân giống" chỉ gồm những động vật giống được cơ quan có thẩm quyền quốc gia công nhận là "thuần chủng"

Có áp dụng khái niệm trên cho **Gia cầm để nhân giống?**

Chú giải SEN (tiếp theo)

0105.11.10 0105.12.10 0105.13.10
0105.15.10

0105.94.10 0105.99.10 0105.99.30
0105.13.10

Để làm giống:

Theo mục đích của các phân nhóm ASEAN thuộc nhóm 01.05 thuật ngữ “ để làm giống” chỉ gia cầm sống, còn nhỏ, nuôi để làm giống



Ý KIẾN PL CỦA TCHQ, BTC

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Bộ Tài chính nhận được phản ánh về việc vướng mắc trong phân loại mặt hàng “Chế phẩm thuốc màu, polymer và phụ gia, phân tán trong môi trường không chứa nước, ở dạng nhão dùng để sản xuất mực in. Mặt hàng có đặc tính cơ bản của mực in, ở dạng bán thành phẩm”. Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 193/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Mặt hàng “Chế phẩm thuốc màu, polymer và phụ gia, phân tán trong môi trường không chứa nước, ở dạng nhão dùng để sản xuất mực in. Mặt hàng có đặc tính cơ bản của mực in, ở dạng bán thành phẩm” (không phải là chất màu thuộc các nhóm 32.04, 32.06 và 32.12), có tính chất, hàm lượng chất màu, chất nhựa nên gần tương tự như mực in, sau khi pha thêm một ít màu, phụ gia và dung môi hữu cơ là tạo thành mực in thành phẩm” được phân loại vào nhóm **32.15**, mã số chi tiết **3215.19.00**.

Bộ Tài chính thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;

TL.BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

“Chế phẩm thuốc màu, polymer và phụ gia, phân tán trong môi trường không chứa nước, ở dạng nhũ dùng để sản xuất mực in. Mặt hàng có đặc tính cơ bản của mực in ở dạng bán thành phẩm”
được phân loại như thế nào?

Nhóm 3204 và 32.06: Chất màu và chế phẩm của chúng

Nhóm 3212: Thuốc màu ..được phân tán trong môi trường không chứa nước .., dùng để sản xuất sơn.

Nhóm 3215: Mực in, mực viết hoặc mực vẽ và các loại mực khác, đã hoặc chưa cô đặc hoặc làm thành thể rắn.

Áp dụng quy tắc 2(a) ?

BÀI TẬP PHÂN LOẠI

VÍ DỤ 1

1. Nước uống
2. Nước khoáng
3. Nước ngọt
4. Nước nặng
5. Nước cất

?

Phân loại nước cất

- **Bước 1: Quy tắc 0**

Hàng hóa đủ thông tin để phân loại chưa?

- **Bước 2: Quy tắc 1:**

- Hàng hóa có thể liên quan đến những nhóm nào

- Tương ứng với các nhóm có liên quan thì có chú giải pháp lý nào điều chỉnh mặt hàng không?

- **Bước 3: Có cần áp dụng các quy tắc 2,3,4,5 ko?**

- Chọn nhóm

- **Bước 4: Quy tắc 6**

- **Bước 5: Chọn phân nhóm, mã số**

VD2: Phân loại mỡ lợn?

- Bước 1: Quy tắc 0
Hàng hóa đủ thông tin để phân loại chưa?
- Bước 2: Quy tắc 1:
 - Hàng hóa có thể liên quan đến những nhóm nào
 - Tương ứng với các nhóm có liên quan thì có chú giải pháp lý nào điều chỉnh mặt hàng không?
- Bước 3: Có cần áp dụng các quy tắc 2,3,4,5 ko?
 - Chọn nhóm
- Bước 4: Quy tắc 6, rà soát xem có chú giải SEN không
- Bước 5: Chọn phân nhóm, chốt mã

Bài tập tương tự:

Phân loại ruột động vật sau giết mổ?

- Bước 1: Quy tắc 0

Hàng hóa đủ thông tin để phân loại chưa?

- Bước 2: Quy tắc 1:

- Hàng hóa có thể liên quan đến những nhóm nào

- Tương ứng với các nhóm có liên quan thì có chú giải pháp lý nào điều chỉnh mặt hàng không?

- Bước 3: Có cần áp dụng các quy tắc 2,3,4,5 ko?

- Chọn nhóm

- Bước 4: Quy tắc 6 → Phân loại phân nhóm, mã số

PHẦN IV: MỘT SỐ LOẠI THUẾ LIÊN QUAN ĐẾN HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

- ❖ THUẾ NHẬP KHẨU
- ❖ THUẾ XUẤT KHẨU
- ❖ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG
- ❖ THUẾ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI
- ❖ THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT
- ❖ THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

THUẾ NHẬP KHẨU

❖ PHÂN LOẠI:

- THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI
- THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT (để thực hiện các FTAs)
- THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU RIÊNG (chương 98)
- THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU THÔNG THƯỜNG
- THUẾ HỖN HỢP (gồm thuế suất NK + thuế tuyệt đối)
- THUẾ NHẬP KHẨU NGOÀI HẠN NGẠCH

❖ CÁCH TRA CỨU:

- XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC MÃ SỐ HÀNG HÓA (Theo Danh mục hàng hóa có hiệu lực)
- XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU
- TRA CỨU MỨC THUẾ SUẤT CỦA MÃ SỐ ĐÃ XÁC ĐỊNH TẠI BIỂU THUẾ NK TƯƠNG ỨNG

THUẾ NHẬP KHẨU: MỘT SỐ VÍ DỤ

XÁC ĐỊNH MỨC THUẾ SUẤT NHẬP KHẨU :

1. Tủ lạnh sử dụng khí nén, như trong hình dưới bên trái, nhập khẩu từ Thái Lan, không có C/O, dung tích là 200 lít
2. Tủ lạnh sử dụng khí nén như trong hình dưới bên phải, nhập khẩu từ Nhật Bản, có C/O CPTPP, dung tích 800 lít



THUẾ NHẬP KHẨU

MỘT SỐ VÍ DỤ

XÁC ĐỊNH THUẾ SUẤT NHẬP KHẨU

- ❖ **Thịt trâu Ấn Độ, không xương, đông lạnh, có C/O.**
 - Mã số: ? TSNK ?
- ❖ **Natri hydroxit dạng dung dịch nước, đóng thùng 20 lít, hàm lượng NaOH 50%, nhập khẩu từ Đức, C/O EVFTA.**
 - Mã số đúng: ? TSNK ?
 - Điều đặc biệt nằm ở đâu?
- ❖ **Hạt nhựa PolyPropylene dạng nguyên sinh → Bài tập áp dụng**

THUẾ XUẤT KHẨU

❖ PHÂN LOẠI:

➤ THUẾ SUẤT THUẾ XUẤT KHẨU

➤ THUẾ SUẤT THUẾ XUẤT KHẨU ƯU ĐÃI (để thực hiện các FTAs)

➤ CÁCH TRA CỨU:

➤ XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC **CHÍNH SÁCH XUẤT KHẨU** ĐỐI VỚI HÀNG HÓA DỰ KIẾN XUẤT KHẨU

➤ XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC **MÃ SỐ HÀNG HÓA** (Theo Biểu thuế xuất khẩu được hưởng)

➤ TRA CỨU **MỨC THUẾ SUẤT THUẾ XK** CỦA **MÃ SỐ HÀNG HÓA** ĐÃ XÁC ĐỊNH TẠI BIỂU THUẾ XK TƯƠNG ỨNG

THUẾ XUẤT KHẨU MỘT SỐ VÍ DỤ

XÁC ĐỊNH MỨC THUẾ SUẤT XUẤT KHẨU

- ❖ Bột cacbonat canxi được sản xuất từ loại đá thuộc nhóm 25.15, có kích thước từ 0,1 mm, đã được tráng phủ bởi axit stearic, xuất khẩu sang Pháp
 - Bước 1: Mặt hàng đang xem xét có được xuất khẩu không?
 - Bước 2: Mã số HS:
 - Bước 3: TS:
- ❑ Thực tế là? Bạn có nguy cơ bị truy thu và phạt vi phạm hành chính vì:
→ KIẾN THỨC LẠI LÀ TIỀN BẠC

THUẾ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

❖ PHÂN LOẠI:

- THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ
- THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP
- THUẾ TỰ VỆ

❖ CÁCH TRA CỨU:

- XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC **MÃ SỐ HÀNG HÓA** (Theo Danh mục hàng hóa có hiệu lực)
- TRA CỨU TRÊN CƠ SỞ SỬ DỤNG **BIỂU THUẾ TỔNG HỢP CỦA VQH**
- XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC **MỨC THUẾ THEO CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

- ❖ CĂN CỨ ÁP DỤNG: LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT HIỆN HÀNH VÀ LUẬT SỬA ĐỔI MỘT SỐ LUẬT THUẾ
- ❖ CÁC MỨC THUẾ SUẤT TTĐB
- ❖ CÁCH TRA CỨU:
 - THUẾ NÀY ÍT LIÊN QUAN ĐẾN MÃ SỐ HS
 - XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC NHÓM HÀNG TRONG DANH MỤC THUẾ TTĐB ĐƯỢC HƯỞNG (tham khảo phụ lục Biểu thuế tổng hợp)
 - TRA CỨU MỨC THUẾ SUẤT THUẾ TTĐB CỦA HÀNG HÓA

THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

❖ CĂN CỨ ÁP DỤNG:

- ✓ Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường
- ✓ Nghị quyết số 979/2020/UBTVQH14 ngày 27 tháng 7 năm 2020 và số 1148/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi bổ sung NQ 579 năm 2018

❖ ĐỐI TƯỢNG: Gồm 8 nhóm đối tượng (slide tiếp theo)

❖ CÁCH TRA CỨU

- ✓ Là thuế tuyệt đối, tính theo đơn vị hàng hóa nhập khẩu
- ✓ Mức thuế tuyệt đối thay đổi để đáp ứng yêu cầu chính sách quản lý của nhà nước

STT	Hàng hóa	Đơn vị tính
I	Xăng, dầu, mỡ nhờn	
1	Xăng, trừ etanol	Lít
2	Nhiên liệu bay	Lít
3	Dầu diesel	Lít
4	Dầu hỏa	Lít
5	Dầu mazut	Lít
6	Dầu nhờn	Lít
7	Mỡ nhờn	Kg
II	Than đá	
1	Than nâu	Tấn
2	Than an-tra-xít (antraxit)	Tấn
3	Than mỡ	Tấn
4	Than đá khác	Tấn
III	Dung dịch Hydro-chloro-fluoro-carbon (HCFC)	kg
IV	Túi ni lông thuộc diện chịu thuế	kg
V	Thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng	kg
VI	Thuốc trừ mối thuộc loại hạn chế sử dụng	kg
VII	Thuốc bảo quản lâm sản thuộc loại hạn chế sử dụng	kg
VIII	Thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng	kg

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Theo Luật thuế giá trị gia tăng (có 3 mức thuế suất là 0%, 5% và 10%)

0%

Mức thuế 0% áp dụng với hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu theo thông lệ quốc tế.

5%

Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cho đời sống và hàng hóa, dịch vụ là đầu vào sử dụng cho sản xuất nông nghiệp.

10%

Mức thuế suất 10% áp dụng đối với các hàng hóa, dịch vụ thông thường khác.



THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

❖ CĂN CỨ TRA CỨU MỨC THUẾ SUẤT GTGT:

- Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008
- Các Luật sửa đổi bổ sung có liên quan
- Các Nghị định và thông tư hướng dẫn thuế GTGT

❖ CÁCH TRA CỨU:

- XÁC ĐỊNH **MÃ SỐ HÀNG HÓA** (Theo Danh mục hàng hóa có hiệu lực)
- XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC **NHÓM HÀNG TRONG DANH MỤC THUẾ GTGT ĐƯỢC HƯỞNG**
- TRA CỨU **MỨC THUẾ SUẤT THUẾ GTGT CỦA HÀNG HÓA**

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

- Lưu ý:
- Mức thuế suất GTGT tại Biểu thuế chỉ để tham khảo, để biết chính xác thuế suất này phải căn cứ vào các văn bản hướng dẫn liên quan.
- Trong một số trường hợp, để được hưởng mức thuế suất GTGT ưu đãi, người NK phải có văn bản xác nhận của các cơ quan quản lý chuyên ngành
- Ví dụ về thuế GTGT của thiết bị y tế

TỔNG HỢP CÁC LOẠI THUẾ

Thứ tự tính các loại thuế tại khâu Nhập khẩu:

- **Thuế nhập khẩu:** $TGHH \times TS_{NK} = A$
(Trường hợp bị áp dụng Thuế PVTM thì thay $TS_{NK} = TS_{PVTM}$)
- **Thuế TTĐB:** $(TGHH + A) \times TS_{TTĐB} = B$
- **Thuế BVMT:** $(TGHH + A + B) \times TS_{BVMT} = C$
- **Thuế GTGT:** $(TGHH + A + B + C) \times TS_{GTGT}$

TỔNG HỢP CÁC LOẠI THUẾ

CÁCH TÍNH THUẾ

Thuế nhập khẩu = Trị giá tính thuế NK x Thuế suất thuế NK

Thuế nhập khẩu bổ sung = Giá tính thuế nhập khẩu x Thuế suất thuế NK bổ sung
Hoặc = Số lượng hàng hóa x Tiền thuế phải nộp trên 1 đơn vị hàng hóa

Thuế Tiêu thụ đặc biệt = (Trị giá tính thuế nhập khẩu + Tiền thuế nhập khẩu) x Thuế suất thuế TTĐB

Thuế bảo vệ môi trường = Số lượng hàng hóa x Tiền thuế BVMT phải nộp trên 1 đơn vị hàng hóa

Thuế Giá trị gia tăng = (Trị giá tính thuế NK + Thuế NK + Thuế NK bổ sung + Thuế Tiêu thụ đặc biệt + Thuế BVMT) x Thuế suất thuế GTGT

THANK YOU